| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆNBM THUẬN BẮC**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNBM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nhiên

2. Ông Trần Văn Em

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn ThịB - Thư ký Tòa án nhân dân huyệnBm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyệnBm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 95/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Ph, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố G, phường P, thành phố Ph, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyệnBm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Chị Ph trình bày:* Chị và anh B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 14/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xãBm Liêm, huyệnBm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, anhB không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, đánh đập chị, chị đã nhiều lần khuyên nhủ và tha thứ nhưng anhB vẫn chứng nào tật náy. Từ năm 2023, chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anhB.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là cháu B1, sinh ngày 12/10/2013 và cháu B2, sinh ngày 15/11/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anhB cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng. AnhB làm kế toán công trình tại một công ty xây dựng, chị không biết cụ thể là công ty nào, thu nhập mỗi tháng khoảng trên 10.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2024.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh B: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anhB đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của anhB về yêu cầu khởi kiện của chị Ph. Vì vậy, vụ án không tiếnBnh hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Ph vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh B vắng mặt không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn chị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung, cấp dưỡng nuôi con với bị đơn anh B. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xãBm Liêm, huyệnBm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyệnBm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếnBnh xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 14/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xãBm Liêm, huyệnBm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị Ph, sau khi kết hôn, anhB không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, đánh đập chị, chị đã nhiều lần khuyên nhủ và tha thứ nhưng anhB vẫn chứng nào tật náy. Từ năm 2023, chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay, cả hai không còn liên lạc với nhau đểBn gắn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiếnBnh hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồngBn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng anhB vắng mặt chứng tỏ anhB không có thiện chí muốnBn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị Ph.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, chung thủy, quan tâm, chăm sóc nhau. Nhưng giữa chị Ph và anhB không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Ph ly hôn với anhB là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về con chung: Khi ly hôn, chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu B1, sinh ngày 12/10/2013 và cháu B2, sinh ngày 15/11/2017. Xét thấy, hiện nay hai con đang được chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống ổn định và được chăm sóc đầy đủ, các con cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên việc để chị Ph được tiếp tục nuôi dưỡng hai con là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, hai con do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng hơn 01 năm nay nên việc chị Ph yêu cầu anhB cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 1.500.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/8/2024 là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

AnhB phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Áp dụng:**

– Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

– Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

– Điểm a Khoản 5, Điểm đ Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph:

Về hôn nhân: Chị Ph được ly hôn với anh B.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu B1, sinh ngày 12/10/2013 và cháu B2, sinh ngày 15/11/2017 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu B1, sinh ngày 12/10/2013 và cháu B2, sinh ngày 15/11/2017 mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu, kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thiBnh án của người được thiBnh án cho đến khi thiBnh án xong, bên phải thiBnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thiBnh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:**

Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013336 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục ThiBnh án dân sự huyệnBm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Chị Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**Về quyền kháng cáo:** Chị Ph và anh B có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

***Nơi nhận*:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

***Nơi nhận*:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

***Nơi nhận*:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

***Nơi nhận*:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

***Nơi nhận***:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

***Nơi nhận***:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyệnBm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyệnBm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thu Thúy**

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quản**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thị xã Lagi, ngày 21 tháng 7 năm 2016*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**
***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

- *Các thẩm phán*: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và Bà Trần Thị Thiên Hương

Căn cứ vào các Điều 199; 222; 247 và khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 26/7/2016, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiếnBnh nghị án đối với vụ án Lê Bá Thủy phạm tội "Chứa mại dâm".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và quyết định như sau:

+ **3/3 ý kiến thống nhất:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Bá Thủy, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Bá Thủy, phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Bá Thủy 18 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/01/2016 đến ngày 14/03/2016) thời hạn tù tính từ ngày thiBnh án.

**2. Về biện pháp tư pháp:**

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 võ bao cao su, 3 bao cao su đã qua sử dụng, 5 bao cao su chưa sử dụng, 2 tuýt nhựa hiệu KY.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Viettel.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 750.000 đồng

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Bá Thủy 3 hộp bao cao su và 310.000 đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 310.000 đồng để đảm bảo thiBnh án.

**3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án của UBTVQH 12 ngày 27/02/2009;

Buộc Lê Bá Thủy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp tại Chi cục thiBnh án dân sự huyện Đức Linh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2016

+ **Các ý kiến khác không đồng ý:** Không có

Biên bản lập xong cùng ngày. Chủ tọa phiên tòa đọc lại cho Hội đồng xét xử phúc thẩm nghe, công nhận đúng và cùng thống nhất ký tên:

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Thái**